

LIÊN KẾT CÁC LỰC LƯỢNG TRONG GIÁO DỤC ĐÒI HỎI CẤP THIẾT HIỆN NAY

ThS. LÊ GIA THANH*

1. Trong lịch sử giáo dục (GD) của dân tộc, chưa bao giờ thế hệ trẻ phải sống, hoạt động trong môi trường xã hội (XH) vừa phong phú, đa dạng, vừa phức tạp như hiện nay. Môi trường ấy cùng lúc đan xen giữa cái tốt và cái xấu, cái thiện và cái ác, tích cực và tiêu cực, sự lựa chọn giữa nhu cầu vật chất và tinh thần, giữa truyền thống của dân tộc và những giá trị của thời đại, giữa quyền lợi cá nhân và nghĩa vụ XH... Đó phần nào là thuận lợi, song cũng là những khó khăn vô cùng lớn ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách con người.

Luận đề của K.Mác về bản chất XH của con người là tư tưởng rất quan trọng khi xây dựng môi trường GD trong điều kiện mới. Muốn đào tạo được con người phát triển toàn diện, nhất thiết phải xây dựng một môi trường XH GD lành mạnh, thống nhất. Xây dựng môi trường GD lành mạnh là yêu cầu, xu thế tất yếu khách quan mà mọi quốc gia, dân tộc đều hướng tới. Có thể nói, cho đến nay chưa có một cơ chế thật hiệu quả từ vĩ mô đến vi mô nhằm phát huy được sự thống nhất, tiềm năng của toàn XH, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực, tạo cơ hội, không gian, thời gian, phương tiện tốt nhất cho mỗi con người được phát triển.

2. Hiện nay, chúng ta vẫn dùng một số thuật ngữ như "kết hợp", "phối hợp" để chỉ sự thống nhất về nhận thức, hành động trong công tác GD và trong nhiều văn bản của ngành GD vẫn dùng khái niệm "3 kết hợp" để chỉ sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và XH trong GD học sinh (HS). "Ba kết hợp" là một chủ trương đúng đắn, hợp với quy luật phát triển của GD, nhằm tạo ra một môi trường thuận lợi, thống nhất cho các hoạt động GD, nhất là đối với quá trình GD, rèn luyện nhân cách của HS ngày nay. Song, việc thực hiện "3 kết hợp" chưa đạt hiệu quả cao vì chưa có một cơ chế đảm bảo sự thống nhất trong hoạt động, chưa có những quy định ràng buộc xác định rõ mục đích chung, nhiệm vụ trách nhiệm, nội dung GD, phương pháp phối hợp, cách thức tổ chức điều hành hoạt động GD. Vì thiếu những quy định cụ thể nên hiệu quả GD, hiệu quả phối hợp còn thấp,

đôi khi triệt tiêu nhau. Chẳng hạn, ở trường, thầy cô dạy HS trung thực, hướng thiện, đoàn kết, giữ gìn môi trường,... nhưng một bộ phận gia đình vi phạm các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, nhiều phụ huynh không tôn trọng các quy tắc ứng xử, sinh hoạt trong cộng đồng... nêu gương xấu cho con em. Ngoài XH, những tệ nạn và hành vi tiêu cực như tham nhũng, buôn bán hàng quốc cấm, phá hoại môi trường, nghiện hút, trộm cắp, cướp giật, đâm chém thuê,... không bị xử lý nghiêm khắc, kịp thời đã làm giảm đáng kể hiệu quả GD của nhà trường.

Mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường - XH đôi khi bị đồng nhất với sự "nhờ vả" vào lòng tốt và sự "ban ơn" của những người có chức, có quyền. Còn sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường chủ yếu dựa vào khả năng cảm hoá, thuyết phục của các thầy cô làm công tác chủ nhiệm lớp hay giáo viên (GV) bộ môn. Các cơ chế "nhờ vả", cảm hoá, thuyết phục dựa vào sự thông cảm, tình thương là cần thiết, nhưng không vững chắc, lâu dài và thiếu tính ràng buộc trách nhiệm trong hoạt động GD. Một thực tế thường thấy là, nơi nào thiết lập được "quan hệ thân quen" thì nơi đó nhà trường được giúp đỡ tốt; nơi nào cán bộ quản lý (QL) GD thiếu năng động, không gây được thiện cảm với các tổ chức XH ở địa phương, hoặc cán bộ lãnh đạo không có con em học tập ở các trường học thì trường ít được quan tâm. Không ít địa phương, không ít trường học khi thay đổi người lãnh đạo sau mỗi nhiệm kỳ QL thì mối quan hệ "3 kết hợp" cũng thăng trầm theo các đồng chí lãnh đạo.

3. Mô hình "3 kết hợp" (nhà trường, gia đình và XH) phản ánh một thực tế: mỗi thành tố của sự phối kết hợp là những đơn vị độc lập, theo đuổi những mục đích riêng, có chức năng riêng và QL một không gian riêng đối với sự phát triển nhân cách của thế hệ trẻ. Thực tế, sự phối kết hợp ở nhiều nơi trong thời gian qua là khi có việc, khi cần thì đến với nhau chứ chưa thường xuyên và quan trọng là chưa nhằm chung lưng thực hiện mục tiêu GD thế hệ trẻ ở mỗi

* Trường THPT Bình Sơn - Vinh Phúc

thời kì. Đã đến lúc sự phối hợp phải ở mức chặt chẽ hơn đó là *liên kết* (LK).

LK là khái niệm chỉ tính chất liên minh của các lực lượng tham gia hoạt động, trước hết thể hiện ở việc cùng tham gia, không rời nhau và sát cánh trong cả quá trình (từ đầu đến cuối).

LK trong hoạt động GD thể hiện sự thống nhất từ nhận thức đến hành động giữa các thành viên tham gia. LK thể hiện sự ràng buộc, gắn bó chặt chẽ với nhau về mục tiêu, quyền lợi, quyền hạn, trách nhiệm và sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh dù khó khăn hay thuận lợi. LK đòi hỏi tính tự giác, tự nguyện, sự nỗ lực vượt khó với nhận thức sâu sắc vì mục tiêu chung đôi khi phải tạm gác quyền lợi cá nhân hay lợi ích bộ phận. LK phải thể hiện ở *sự thống nhất nhận thức về mục tiêu, nội dung GD toàn diện* theo yêu cầu GD XH đối với các cấp học trong giai đoạn hiện nay, *về trách nhiệm tham gia hoạt động GD* căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của mỗi tổ chức XH, *về tiêu chí đánh giá, hiệu quả hoạt động GD thể hệ trẻ và hiệu quả của hoạt động LK*.

Mỗi thành viên tham gia LK trong GD tuy có chức năng XH riêng nhưng phải thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm chung về mặt GD, đó là: *mục tiêu GD nhân cách, nội dung, kế hoạch, phương thức tổ chức tác động GD...* Trách nhiệm, nội dung, phương pháp, thời điểm tham gia các hoạt động GD,... xuất phát từ đặc thù, từ chức năng riêng của các lực lượng tham gia. Chẳng hạn, giữa nhà trường và gia đình là trách nhiệm ràng buộc trong việc thực hiện mục tiêu GD chung; giữa nhà trường và XH (bao gồm các tổ chức tự quản của HS, các cộng đồng nơi ở của gia đình, các đoàn thể XH như Đoàn, Đội, Mặt trận, hội cha mẹ, các cơ quan chức năng (công an, văn hoá, thể dục thể thao...)) là sự ràng buộc thống nhất.

LK các lực lượng GD đòi hỏi có hai yêu cầu cơ bản: *Hình thành một tổ chức chỉ đạo chung cho hoạt động và xây dựng một kế hoạch hoạt động thống nhất nhằm khép kín không gian, thời gian tổ chức các hoạt động GD trong và ngoài nhà trường*. Hai yếu tố trên nhằm sử dụng hợp lí những điều kiện có sẵn, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các lực lượng xã hội, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực, tận dụng thiết lập các hoạt động lành mạnh, tạo ra cơ hội thuận lợi nhất cho thể hệ trẻ được rèn luyện.

Nguyên tắc quan trọng nhất của LK là phải đảm bảo vì mục đích GD thời kì CNH, HĐH đất nước. Bởi, sự thống nhất nhận thức, hành động của toàn bộ các lực lượng XH theo mục tiêu của XH mới tạo ra một môi trường lành mạnh, phát huy toàn bộ tiềm năng

của XH, góp phần định hướng cho thể hệ trẻ lựa chọn những giá trị tích cực và phòng tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển nhân cách.

Nguyên tắc thống nhất trong LK GD là sự hiện thực hóa tư tưởng có tính chiến lược về vai trò của quần chúng, sức mạnh của đoàn kết, tư tưởng GD là sự nghiệp của Nhà nước và toàn dân (Hiến pháp và Luật GD năm 2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam).

Sự thống nhất phải được thể hiện ở nhận thức và hành động từ Trung ương đến cơ sở, từ trong Đảng đến ngoài Đảng, ở mọi cơ quan nhà nước và tất cả các tổ chức quần chúng XH, không chỉ ở các cơ quan chức năng làm công tác văn hoá GD mà ở các cơ sở kinh tế, nghiên cứu khoa học... Song, LK giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng địa phương và tập thể XH... trong đó các thành viên sống và hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng, vì đó là môi trường tiếp thu, sàng lọc, điều chỉnh, định hướng, đánh giá kịp thời nhận thức và hành vi của mỗi người.

Do tính XH của hoạt động GD, do chủ thể và đối tượng của GD là con người, LK trong GD càng đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách thống nhất và sáng tạo. Thời gian qua, không ít trường, cơ sở GD, QL ở địa phương chỉ huy động được một bộ phận tổ chức và cá nhân tham gia, nhiều tổ chức và cá nhân "*đứng ngoài cuộc*" và trách cứ GD nhà trường. Rất nhiều tiềm năng (sức người, cơ sở vật chất, kinh nghiệm GD) chưa được huy động hợp lí, đúng lúc, phù hợp với nhiệm vụ, chức năng và đặc điểm của các tổ chức XH, vì vậy, sự phối kết hợp trong GD nhiều năm nay chưa thật sự có hiệu quả như mong muốn. Có thể thấy, ở nhiều địa phương (nhất là những thành phố lớn), những cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất quốc doanh và tư nhân, viện bảo tàng, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử,... chưa được sử dụng hợp lí vào mục đích GD; kinh nghiệm, trí tuệ và cả công sức của nhiều người chưa được khai thác, phát huy vì chưa có những nguyên tắc và những biện pháp tổ chức LK các lực lượng trong GD.

Hoạt động LK các lực lượng XH trong GD không thể áp đặt, ngược lại cần tăng cường tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cộng đồng. Chỉ khi nào mọi người nhận thấy ý nghĩa của việc phối kết hợp trong GD, có ý thức trách nhiệm cao... thì khi ấy mới có sự tham gia một cách sáng tạo, tự nguyện, tự giác. Để tạo ra động cơ đúng đắn, ngoài việc tăng cường tuyên truyền, GD cũng cần có quy định rõ ràng trách nhiệm, đa dạng hoá các

(Xem tiếp trang 35)

$C = 5\left(\frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6} + \frac{1}{6.7} + \frac{1}{7.8} + \frac{1}{8.9}\right)$ và thực hiện phép toán trong ngoặc như bài toán 2.

Mức độ khó tăng dần như vậy cũng tạo điều kiện phân hóa HS về năng lực thực hiện quá trình BĐTT. Nếu dừng lại chỉ ở các nội dung quá quen thuộc, sẽ tạo cho HS sức ỳ và không phát triển được năng lực BĐTT toán học cho HS. Vì rằng: Con người có nhu cầu nhận thức khi gặp khó khăn.

Ví dụ 6: GV yêu cầu HS giải các phương trình bậc hai và quy về bậc hai sau:

1) $x^2 + 2x - 3 = 0$; 2) $x^4 + 2x^2 - 3 = 0$; 3) $(x+1)(x+2)(x+3)(x+4) = 3$.

4) $x^4 + 2x^3 - x^2 + 2x + 1 = 0$.

Khi giải quyết các bài toán này, qua mỗi dạng nên cho HS hiểu: Bài toán có dạng gì? Các bước tiến hành BĐTT như thế nào? Và cho HS giải quyết các tình huống, dạng bài tương tự. Qua những bài toán như thế HS có thêm các tri thức phương pháp về giải quyết các bài toán đó. Đồng thời, qua việc giải quyết các chuỗi bài toán trên, tạo cho HS có sự liên kết các thông tin, mối liên hệ giữa các cách giải bài toán và qua đó sẽ hình thành sự liên tưởng nếu gặp những tình huống như vậy.

Năng lực liên tưởng và huy động kiến thức của mỗi người mỗi khác, năng lực đó có thể thay đổi, có thể được rèn luyện, bồi dưỡng thông qua việc giải quyết các vấn đề trong DH toán. Chính vì vậy, nếu GV biết luyện tập, bồi dưỡng tốt HS sẽ có khả năng liên tưởng phù hợp, biết huy động kiến thức hợp lý để thực hiện hiệu quả hoạt động BĐTT toán học, góp phần nâng cao hiệu quả của việc DH toán. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Bá Kim (chủ biên) - Vũ Dương Thụy. *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Giáo dục, H. 1997.
2. Đào Tam (chủ biên) - Trần Trung. *Tổ chức hoạt động nhận thức trong dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
3. Đào Tam (chủ biên) - Lê Hiến Dương. *Tiếp cận các phương pháp dạy học không truyền thống trong dạy học toán ở trường đại học và trường phổ thông*. NXB Đại học sư phạm, H. 2008.
4. Nguyễn Văn Thuận. *Góp phần phát triển năng lực tư duy logic và sử dụng chính xác ngôn ngữ*

toán học cho học sinh đầu cấp trung học phổ thông trong dạy học đại số. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Nghệ An, 2004.

5. Nguyễn Cảnh Toàn. *Phương pháp luận duy vật biện chứng với việc học, dạy, nghiên cứu toán học*. NXB Đại học quốc gia, H. 1997.

SUMMARY

Change capacity information is one of the important mathematical ability in the process of teaching math. Fostering capacity for students to transform information can be done in many different solutions through the design, organization of appropriate learning activities. Enhance activities associated with operation as a means of awareness, thereby raising a reasonable knowledge related to the settlement of the question is a positive solution to improve the efficiency of the teaching of mathematics, through capacity building change for the student.

Liên kết các lực lượng...

(Tiếp theo trang 8)

loại hình hoạt động tuyên truyền, LK, chuẩn bị những điều kiện vật chất cho hoạt động GD và đánh giá, khen thưởng khách quan những tập thể, cá nhân có đóng góp cho sự nghiệp phát triển GD. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục 2005. NXB Giáo dục, H. 2005.
2. Phạm Minh Hạc. *Về phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2001.
3. Phạm Hồng Quang. *Môi trường giáo dục*. NXB Giáo dục, 2006.
4. Hà Nhật Thăng. *Đạo đức và giáo dục đạo đức*. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.
5. Hà Nhật Thăng. *Rèn luyện kỹ năng sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

SUMMARY

Currently, linking the forces in education is an urgent requirement, helping create a healthy educational environment, promoting all the potential of the society, orienting the young generation to choose the positive value and to avoid negative impact on the development of personality. Linking forces in education requires two basic requirements: to formulate an organization for a general direction of activities; to build a unified plan to a closed space and time for organizing educational activities inside and outside the school.